

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT



**TỔNG HỢP NỘI DUNG THAM LUẬN
“TỌA ĐÀM TRAO ĐỔI PHƯƠNG PHÁP
GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NĂM 2018”**

Lưu hành nội bộ
Ngày 27 tháng 09 năm 2018

A. KINH NGHIỆM CHUẨN BỊ BÀI GIẢNG, GIÁO TRÌNH PHÙ HỢP VỚI ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CỦA TỪNG MÔN HỌC

I/ Người thực hiện

Họ tên: TS. Nguyễn Hữu Trọng

Email: trongnhntu@gmail.com

Chức vụ: Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin

II/ Nội dung

1. Đối với bộ môn.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn học, chúng ta nên rà soát lại 4 yếu tố cơ bản sau:

- Thứ nhất là công tác tổ chức giảng dạy, chuẩn bị chương trình giảng dạy.

Nội dung chương trình giảng dạy theo học phần niên chế có số tiết dài hơn, thời gian giảng của giảng viên theo học chế tín chỉ rút ngắn gần phân nửa giờ, tuy nhiên nội dung giảng vẫn đảm bảo, vì vậy bộ môn cần chuẩn bị lại chương trình giảng dạy phù hợp. Đồng thời phải bổ sung thêm các kiến thức từ các môn học tự chọn khác. Các môn học tự chọn có một trong hai tác dụng : hoặc là bổ sung kiến thức sâu hơn, hoặc là bổ sung kiến thức hỗ trợ của các ngành có liên quan.

- Thứ hai là viết lại và chỉnh sửa giáo trình, bài giảng cho phù hợp.

Giáo trình, bài giảng dạy theo học phần niên chế được soạn trên tinh thần giảng viên giảng nhiều hơn, nay thì giảng ít hơn, vì vậy cách viết phải thật chi tiết, hướng dẫn cho sinh viên tự học. Mặc dù giáo trình, bài giảng hiện nay của các bộ môn trong khoa đã được cải tiến hơn nhiều, tuy nhiên chúng ta cũng cần hoàn thiện lại theo quan điểm sinh viên tự học, nên cần bổ sung thêm nhiều tài liệu hỗ trợ cho môn học.

- Thứ ba là soạn và công bố đề cương chi tiết.

Trong giáo trình, bài giảng trình bày rất chi tiết kiến thức môn học, tuy nhiên giảng viên không đủ lượng thời gian giảng bài trên lớp, nên nhất thiết bộ môn phải soạn riêng đề cương chi tiết, tóm tắt kiến thức và nhấn mạnh những phần giảng viên giảng bắt buộc và phân sinh viên tự nghiên cứu trong giáo trình. Đặc biệt bộ môn nên thống nhất các chuyên đề học nhóm cần thuyết trình.

- Thứ tư là phân công giảng viên trực tư vấn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên.

Theo hệ thống học chế tín chỉ, bộ môn cần có giảng viên trực tư vấn cho sinh viên và giải đáp thắc mắc. Sinh viên rất ngỡ ngàng không biết phải hỏi ở đâu những vướng mắc chuyên môn và lựa chọn môn học tự chọn, vì cách tổ chức lớp học tín chỉ không có lớp ổn định truyền thống mà do sinh viên tự đăng ký, vì vậy bộ môn phải phân công trực ít nhất mỗi ngày một buổi tại bộ môn và thông báo lịch tiếp sinh viên từ đầu học kỳ cho sinh viên biết. Mặt khác điều này giúp giao lưu giữa sinh viên và giảng viên nhằm thu thập những phản ánh của sinh viên đến từng giảng viên và hoạt động của bộ môn, từ đó bộ môn có những điều chỉnh phù hợp.

2. Đối với giảng viên.

Với hệ thống học chế tín chỉ lấy người học làm trung tâm, giảng viên trở thành người hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu học tập, vì vậy thay đổi phương pháp giảng dạy là điều tất yếu. Theo chúng tôi, giảng viên cần chú ý các vấn đề sau:

- Chuẩn bị bài giảng.

Giảng viên phải chuẩn bị powerpoint bài giảng theo nội dung đề cương chi tiết bài giảng thống nhất đã được bộ môn tải trên mạng internet, không nhất thiết bài giảng giống nhau miễn rằng có nội dung thống nhất, bởi lẽ mỗi giảng viên còn là một nghệ sĩ tâm hồn thổi vào sinh viên những đam mê học tập, những kinh nghiệm làm chuyên ngành, nên không thể có bài giảng thống nhất.

Nội dung soạn bài có tính gợi mở, nhấn mạnh những vấn đề quan trọng, phân chi tiết sinh viên tự đọc trong sách, trường hợp có tình huống khó hiểu, giảng viên nên lấy các ví dụ trong các giáo trình để minh họa cho slide bài giảng của mình, phần nói thêm là tùy thuộc vào mỗi giảng viên làm chủ giờ giảng của mình.

- Bố trí thời lượng giảng.

Khi chuyển sang học chế tín chỉ, tình huống không đủ giờ để giảng thường xảy ra do giảng viên giảng quá kỹ. Định ra thời lượng giảng phù hợp cho từng nội dung và thực hiện khi giảng là điều cần nên làm, tránh dồn nhiều nội dung vào cuối chương trình giảng do cháy giáo án.

- Phương pháp trình bày.

Tùy thuộc vào từng giảng viên mà cách trình bày có thể khác nhau, có giảng viên vào nội dung bài giảng một cách trực tiếp, có giảng viên vào bài giảng một cách gián tiếp thông qua một tình huống nào đó, nói chung đây là nghệ thuật giảng dạy tùy lúc và hoàn cảnh tiếp cận không gian và thời gian giảng.

- *Giải bài tập và ra bài tập.*

Thông thường sau mỗi chương học giảng viên thường yêu cầu các bài tập có lời giải mẫu, các câu trắc nghiệm có đáp án sinh viên phải đọc thêm, sau đó chỉ định các bài tập chưa có lời giải để sinh viên về nhà làm bài. Có 2 tình huống xử lý bài tập : (1) ở một số trường cho bài tập cá nhân, bài tập lớn cho nhóm làm tại nhà rồi nộp giảng viên chấm; (2) giảng viên sửa bài tập vào đầu giờ học của chương học tiếp theo hoặc mỗi buổi giảng tiếp theo. Để khỏi tốn thời gian sửa bài tập, một số thầy cô bộ môn yêu cầu sinh viên sửa bài tập trên thẻ nhớ (USB) và chiếu lên máy chiếu (projector), sinh viên chỉ trình bày phương pháp làm, đồng thời sinh viên sửa bài tập có nhiệm vụ chuyên bài đã sửa vào mail của lớp để mọi người cùng tải học. Giảng viên sẽ kiểm tra thông tin tải bài tập để nhắc nhở và cho điểm bài tập phù hợp tính vào điểm giữa kỳ của sinh viên.

- *Kiểm tra.*

Với hệ thống học chế tín chỉ đòi hỏi giảng viên phải kiểm tra thường xuyên, điều này đặt sinh viên vào trạng thái luôn luôn học tập, giúp sinh viên dễ dàng nắm bắt kiến thức chương học sau, nâng cao chất lượng học tập, tránh tình trạng cuối kỳ tập trung ôn tập thi một lần và có tính quyết định. Vì vậy theo chúng tôi, điểm quá trình nên chiếm 50% tổng điểm tích lũy, bao gồm:

Bài tập nhóm thuyết trình tính 20% điểm: vì lớp đông nên thường chỉ chọn khoảng 2 - 3 nhóm trình bày cho một học kỳ, mỗi nhóm trình bày 25 phút và thảo luận 10 phút. Các nhóm còn lại nộp bài để giảng viên chấm.

Bài kiểm tra giữa kỳ tính 30% điểm: nên làm trắc nghiệm toàn bộ với thời gian kiểm tra 30 phút, khoảng 35 câu (khoảng 50 giây một câu), bộ môn nên thống nhất một số bài kiểm tra giữa kỳ trong ngân hàng bài kiểm tra theo môn học. Điểm sửa bài tập trên lớp có thể cộng vào cột điểm này từ 1 đến 2 điểm, tùy theo thái độ học tập tích cực của sinh viên.

Bài thi cuối kỳ tính 50% điểm: chủ yếu tập trung tự luận, bài thi khoảng 60 phút là đủ, không nên dài quá làm nặng nề và chú trọng vào bài thi cuối kỳ. Mà phải làm cho sinh viên hiểu điểm đánh giá chất lượng học tập kéo dài trong quá trình học.

3. Đối với khoa Công nghệ thông tin.

Để khoa thực hiện tốt chức năng và giảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình thì công tác tổ chức, quản lý của khoa là rất quan trọng, Khoa có nhiều việc phải làm, nhưng trước mắt cần chú ý:

- Rà soát, hoàn chỉnh, xây dựng lại và công bố chương trình giảng dạy từng ngành học từ đầu học kỳ. Từng ngành học, các môn nào bắt buộc, các môn nào tự chọn, luôn bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu học và tín hiệu nhu cầu lao động của thị trường. Không những các môn học bắt buộc phải có đề cương chi tiết, mà còn phải bắt buộc đối với các môn học tự chọn.

- Đặt ra thời hạn và yêu cầu bộ môn phải cố gắng chỉnh sửa và hoàn tất giáo trình thống nhất phục vụ học tập theo cách viết sinh viên tự học, thống nhất cách viết mỗi chương học, trắc nghiệm, bài tập có lời giải, chuẩn hóa các chuyên đề thuyết trình cho từng môn học, bài tập nhóm, bài tập cá nhân cho từng môn học và công bố trên mạng của khoa, của bộ môn.

- Xây dựng lại trang web khoa, bộ môn, tài khoản cho từng giảng viên với đường truyền đủ mạnh, yêu cầu giảng viên tải bài giảng của mình trên tài khoản từng cá nhân, khoa có thể kiểm tra và định lượng trong việc đánh giá nhiệm vụ chuẩn bị bài giảng của giảng viên.

- Xây dựng lại quy chế sử dụng nguồn lực giảng viên cho phù hợp, chẳng hạn huy động giảng viên giàu kinh nghiệm, vững chuyên môn vào công việc nghiên cứu khoa học, chủ biên giáo trình, bài giảng, viết báo cáo tham luận, báo cáo chuyên môn, giảm bớt thời gian chấm bài, trực tư vấn sinh viên, ... Khoa phải có kế hoạch đào tạo giảng viên trẻ, tăng cường thời gian tiếp xúc sinh viên, nhận trợ giảng, chấm bài nhiều hơn tạo ra vòng quay kiến thức nhiều lần, tăng khả năng mềm xử lý tình huống.

- Xây dựng quy trình nộp điểm cho phù hợp, tiết kiệm thời gian cho giảng viên trong những việc không cần thiết, tăng đối thoại và truyền đạt thông tin với giảng viên

qua email, một hình thức quản lý hiện đại mà nhiều cơ quan, chính phủ trên thế giới đã triển khai.

Với tâm huyết mong muốn khoa Công nghệ thông tin và giảng viên khoa ngày càng phát triển mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đào tạo, một số ý kiến tổng hợp từ cá nhân nêu trên có thể còn thiếu sót và chưa hợp lý, tôi rất mong sự đóng góp quý báu của quý thầy cô, điều này sẽ giúp giảng viên có cái nhìn tốt hơn trong quá trình chuẩn bị và giảng dạy theo mô hình học chế tín chỉ tại khoa chúng ta.

B. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC TRONG ĐÀO TẠO TÍN CHỈ ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA TỪNG MÔN HỌC

I/ Người thực hiện

Họ tên: ThS. Đỗ Thị Kim Dung

Email: dtkdung@upt.edu.vn

Chức vụ: Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin

II/ Nội dung

1. TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIỜ TÍN CHỈ

1.1. Giờ lý thuyết

Nhiệm vụ của giảng viên

- a. Xây dựng đề cương môn học (syllabus) theo đúng hướng dẫn;
- b. Xác định những mục tiêu cụ thể cần đạt được sau mỗi bài học: mục tiêu nhận thức thuộc kiến thức, kỹ năng về môn học, rèn luyện các kỹ năng tư duy bậc cao (phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề) các kỹ năng nhận thức cơ bản (nghe, nói, đọc, viết,...). Những mục tiêu này đã được thiết kế trong đề cương môn học và được cụ thể hóa vào quy trình kiểm tra - đánh giá đối với bài học;
- c. Chuẩn bị các câu hỏi để hỏi sinh viên ở trên lớp, các bài tập, bài kiểm tra trên lớp và các tiêu chí đánh giá;
- d. Xác định các nội dung tự học và cách học cho sinh viên để hoàn thành khối lượng kiến thức theo yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ, các vấn đề, các câu hỏi, bài tập, các loại tài liệu phải đọc, phải tìm kiếm bổ sung để sinh viên chuẩn bị cho thảo luận trên lớp;

- e. Xây dựng, thu thập, phân loại, hướng dẫn sử dụng các học liệu/tài liệu phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên;
- f. Xây dựng kịch bản cho một giờ lên lớp bao gồm:
- Xác định thời gian, chủ đề, nội dung, yêu cầu cho giờ lên lớp lý thuyết;
 - Cụ thể hoá phần nội dung giảng viên trình bày (phần trợ giảng, nếu có);
 - Giới thiệu mục tiêu của bài học và các yêu cầu cần thực hiện;
 - Trình bày cấu trúc nội dung dạy học và logic các đơn vị kiến thức của bài giảng;
 - Lựa chọn và chuyển tải nội dung trình bày trên lớp, nội dung cốt lõi cần trình bày. Phần nội dung cốt lõi của bài học: thời gian dạy tri thức không quá 50% của tiết học; thời gian hướng dẫn tự học không ít hơn 40%; thời gian "tương tác" với người học không ít hơn 30%; thời gian "kiểm chứng" mức độ sinh viên nắm được mục tiêu và nhiệm vụ của bài học không ít hơn 10% thời lượng của tiết học/bài học);
 - Nội dung, vấn đề để sinh viên trình bày và thảo luận trên lớp; - Nội dung, vấn đề sinh viên cần giải quyết khi làm việc theo nhóm ...
- g. Hướng dẫn cách học cho sinh viên để hoàn thành khối lượng kiến thức bài học theo yêu cầu tín chỉ: các vấn đề, các câu hỏi, bài tập, yêu cầu của giảng viên đối với các vấn đề đó;
- h. Hướng dẫn, đánh giá sinh viên thảo luận, làm bài tập trên lớp (nếu có).

Nhiệm vụ của sinh viên

- a. Lập kế hoạch chi tiết để thực hiện tất cả các nhiệm vụ đối với từng giờ học mà giảng viên giao: tìm, đọc, ghi chép những tài liệu liên quan, hoàn thành bài tập, chuẩn bị bài trình bày tại các buổi thảo luận, chuẩn bị các nội dung làm việc theo nhóm, các vấn đề cần hỏi để trao đổi với giảng viên, ôn bài, đọc bài mới, ...;
- b. Thực hiện thật tốt kế hoạch chi tiết nói trên để tích lũy được kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu từng bài học;

- c. Trước khi đến lớp: xem xét lại việc hoàn thành kế hoạch học tập của mình để chắc chắn đã hoàn thành “khối lượng kiến thức” mà giảng viên đã yêu cầu hoặc các vấn đề cần trao đổi nhằm giải đáp những khúc mắc, chưa rõ;
- d. Ghi chép trên lớp cho được các mục sau:
 - Mục tiêu của bài học và cấu trúc của nội dung bài học;
 - Những kiến thức cốt lõi của bài học định hướng tư duy và cho việc lập kế hoạch hoàn thành “khối lượng kiến thức” theo yêu cầu;
 - Các hướng dẫn của giảng viên cho sinh viên tự học (ví dụ học liệu nào, ở đâu, địa chỉ cụ thể của các kiến thức cần tìm, cách xử lý các kiến thức đó để hoàn thành mục tiêu bài học).

1.2. Giờ thảo luận

Nhiệm vụ của giảng viên

- a. Lựa chọn và giao các nội dung, các vấn đề, yêu cầu, tài liệu tham khảo để từng nhóm hoặc từng sinh viên chuẩn bị và trình bày tại từng buổi thảo luận. Chỉ rõ các địa chỉ thông tin để sinh viên có thể tìm được và hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- b. Soạn kịch bản về các vấn đề cần thảo luận cho từng buổi thảo luận;
- c. Tham dự, hướng dẫn, đạo diễn, nhận xét và tổng kết thảo luận. Giảng viên cần khẳng định những nội dung đúng, sửa chữa những nội dung chưa đúng hoặc “chốt” nội dung của vấn đề, dùng nó như một phương tiện để chuyển tải nội dung cốt lõi của chủ đề thảo luận;
- d. Đánh giá, cho điểm phần chuẩn bị trình bày, thảo luận của từng nhóm hoặc từng sinh viên và tích lũy vào kết quả cuối của môn học.

Nhiệm vụ của sinh viên

- a. Nhận nội dung, vấn đề nghiên cứu, mở rộng, đi sâu vào bản chất, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, chuẩn bị bài trình bày theo sự phân công và hướng dẫn của giảng viên;
- b. Trình bày báo cáo theo phân công;

- c. Theo dõi, bổ sung, góp ý bài trình bày của các bạn cùng lớp, hoàn chỉnh bài trình bày đó hoặc của mình;
- d. Hỏi, đối thoại, tranh luận những vấn đề đã trình bày tại buổi thảo luận;
- e. Theo dõi sự nhận xét, tổng kết của giảng viên để hoàn chỉnh bài trình bày tại buổi thảo luận;
- f. Sắp xếp tài liệu có được sau từng buổi thảo luận theo kế hoạch nghiên cứu, học tập của bản thân để dễ sử dụng cho các mục đích khác như làm bài tập nhóm, bài tập lớn học kỳ, kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ....

1.3. Giờ hoạt động theo nhóm

Nhiệm vụ của giảng viên

- a. Lựa chọn và giao các nội dung, các vấn đề, công việc và các yêu cầu liên quan cho các nhóm sinh viên thực hiện, nguồn tài liệu tham khảo tối thiểu, ...
- b. Xây dựng và giao mẫu báo cáo bài tập nhóm/tháng và giải thích yêu cầu hoàn thành báo cáo (thông qua trợ giảng, nếu có);
- c. Thông báo thời gian nộp báo cáo và thời gian nhận thông tin phản hồi từ phía giảng viên;
- d. Đánh giá kết quả làm việc theo nhóm sinh viên và tích lũy vào kết quả đánh giá cuối cùng của môn học.

Nhiệm vụ của sinh viên

- a. Nhận nhiệm vụ, thời hạn hoàn thành, mẫu báo cáo hoạt động theo nhóm;
- b. Nhóm trưởng lên kế hoạch phân công (bằng văn bản) cho từng thành viên với nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, nguồn tài liệu tham khảo, lịch họp nhóm theo kế hoạch. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ đặt ra của buổi thảo luận nhóm hay bài thực hành, triển khai kế hoạch mà bản thân đã dự kiến, chuẩn bị trước, xem xét kết quả đạt được so với mục tiêu đặt ra;
- c. Nhóm trưởng lập báo cáo, thông qua toàn nhóm trước khi nộp cho giảng viên. Xem xét lại những gì đã thu nhận được và tóm tắt lại kết quả chính các buổi hoạt động theo nhóm cho bản thân và lưu giữ phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ.

1.4. Giờ thực hành, thực tập, thí nghiệm

Loại hoạt động này chỉ áp dụng cho những môn học có yêu cầu trong khung chương trình đào tạo.

Nhiệm vụ của giảng viên

- a. Giảng viên dạy thực hành (nếu có) kết hợp với giảng viên dạy lý thuyết cùng chuẩn bị kịch bản cho từng buổi hướng dẫn thực hành, thực tập, thí nghiệm theo yêu cầu từng môn học, trong đó có nêu các vấn đề về an toàn lao động liên quan;
- b. Xây dựng và giao cho sinh viên chuẩn bị nội dung, vấn đề trước khi triển khai thực hành, thực tập, thí nghiệm;
- c. Chỉ đạo hoặc/và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sinh viên làm thực hành, thực tập, thí nghiệm;
- d. Hướng dẫn sinh viên làm thực hành, thực tập, thí nghiệm;
- e. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hành, thực tập, thí nghiệm của sinh viên.

Nhiệm vụ của sinh viên

- a. Hoàn thành công tác chuẩn bị cho thực hành, thực tập, thí nghiệm theo yêu cầu của giảng viên, đề xuất vấn đề, câu hỏi cần hỏi giảng viên;
- b. Làm các bài thực hành, thực tập, thí nghiệm theo yêu cầu môn học và hướng dẫn của giảng viên. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn lao động;
- c. Viết báo cáo thực hành, thực tập, thí nghiệm và nộp cho giảng viên đúng hạn;
- d. Hoàn chỉnh báo cáo thực hành, thực tập, thí nghiệm theo góp ý, đánh giá của giảng viên.

1.5. Tự học, tự nghiên cứu

Nhiệm vụ của giảng viên

- a. Xác định và giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên: Chọn trong chương trình môn học những nội dung, vấn đề (ngoài những nội dung, vấn đề đã được thảo luận tại lớp, hoạt động theo nhóm) và chỉ rõ mục đích, yêu cầu, cách thức thực hiện để giao cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Liệt kê đủ chi tiết các công việc sinh viên phải làm;

- b. Biên soạn các tiêu chí đánh giá, xác định thời gian nộp báo cáo kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và thông báo cho sinh viên ngay khi giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu;
- c. Cung cấp tài liệu và giới thiệu địa chỉ tìm tài liệu tối thiểu sinh viên cần đọc, nghiên cứu. Hướng dẫn cách thức tìm kiếm, xử lý thông tin khi tự học, tự nghiên cứu (chỉ rõ cách tìm kiếm theo cấu trúc kiến thức của bài học, cụ thể đến từng chương, mục, trang,... của các học liệu thông qua các phiếu học tập phát cho sinh viên trong giờ lên lớp của bài học đó);
- d. Tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp xúc dễ dàng và nhận các tư vấn cần thiết;
- e. Đánh giá, nhận xét kết quả tự học, tự nghiên cứu, tận dụng thời gian trả bài như một giờ giải đáp và sửa lỗi cho sinh viên;
- f. Đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và tích lũy kết quả cuối cùng của môn học.

Nhiệm vụ của sinh viên

- a. Nhận và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu mà giảng viên giao (ĐHQGHN khuyến khích sinh viên nghiên cứu mở rộng hơn những nội dung và vấn đề được giao);
- b. Thực hiện thật tốt kế hoạch nói trên (mạnh dạn liên hệ với giảng viên để được tư vấn, hỗ trợ về vấn đề đang tự học, tự nghiên cứu);
- c. Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của giảng viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của giảng viên trước khi nộp bài;
- d. Hệ thống hóa, lưu giữ tài liệu, kết quả tự học, tự nghiên cứu thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng sau này.

2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC PHÙ HỢP VỚI PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

Bước 1. Xác định mục tiêu dạy học của từng bài học phù hợp với hình thức tổ chức thực hiện giờ tín chỉ;

Bước 2. Trên cơ sở đề cương môn học, hình thức tổ chức thực hiện giờ tín chỉ, số giờ dành cho mỗi hình thức, nội dung, các công việc của giảng viên, sinh viên ở mỗi hình thức, lập kế hoạch chi tiết và giáo án để xây dựng các kịch bản lên lớp;

Bước 3. Lựa chọn các phương pháp phù hợp với hướng dẫn ở mục II văn bản này;

- Kết hợp nhiều phương pháp trong một giờ học nhằm lấy ưu điểm của phương pháp này khắc phục những nhược điểm của phương pháp kia và tạo sự linh hoạt, đa dạng trong một giờ học;

- Trong quá trình lựa chọn các phương pháp phù hợp, giảng viên cần kết hợp yếu tố kiểm tra - đánh giá thường xuyên trong suốt quá trình dạy - học. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên là một phương pháp hỗ trợ rất hiệu quả cho các PPDH, được áp dụng như một sự thư giãn sau 20 - 25 phút thuyết giảng hay thảo luận sẽ làm cho giờ học sinh động hơn, đồng thời cung cấp các thông tin phản hồi kịp thời cho giảng viên điều chỉnh cách dạy của mình.

Bước 4. Xây dựng một số bài tập kiểm tra, đánh giá có thể dùng trong quá trình lên lớp;

Bước 5. Xây dựng kịch bản lên lớp cho các loại giờ học cụ thể;

Bước 6. Chuẩn bị bài giảng ở dạng powerpoint hoặc các hình thức khác dựa vào các tài liệu nêu trên, thực hiện các hoạt động dạy theo yêu cầu tín chỉ đã hướng dẫn ở mục II của văn bản này;

Bước 7. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của sinh viên để điều chỉnh, đổi mới PPDH. Giảng viên thiết kế phiếu hỏi ý kiến đánh giá của sinh viên: về nội dung chuyên môn; độ cập nhật thông tin; về hoạt động dạy - học trên lớp, trong phòng thí nghiệm; về cách thức giao nhiệm vụ và cách đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; về kiến thức, thái độ, kỹ năng mà sinh viên có được sau khi học xong môn học.

Phiếu hỏi ý kiến đánh giá của sinh viên phải được chủ nhiệm bộ môn thông qua.

Giảng viên phải nghiêm túc xem xét kết quả các phiếu hỏi ý kiến của sinh viên để tự điều chỉnh mục tiêu, nội dung môn học, phương pháp giảng dạy, kiểm tra - đánh giá. Khuyến khích giảng viên báo cáo kết quả phản hồi của sinh viên cho chủ nhiệm bộ môn để rút kinh nghiệm cho các môn học khác.

3. NHIỆM VỤ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỚC KHI LÊN LỚP VÀ NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

3.1. Xây dựng đề cương môn học

Phải xây dựng đề cương chi tiết môn học theo đúng mẫu Đề cương môn học trong văn bản “Hướng dẫn xây dựng đề cương môn học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ”. Cần lưu ý nội dung hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu đối với sinh viên.

3.2. Xây dựng quy trình kiểm tra - đánh giá

Phải xây dựng quy trình kiểm tra - đánh giá theo đúng hướng dẫn trong văn bản “Hướng dẫn xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra - đánh giá kết quả học tập phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ”. Cần lưu ý kiểm tra toàn bộ khối lượng kiến thức theo yêu cầu của dạy học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ (kiến thức giảng viên chuyên tải trên lớp, sinh viên tự tích lũy thông qua các hình thức học tập khác).

3.3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc dạy học

- Tập giáo án cho toàn môn học;
- Kịch bản giờ lên lớp với sự chuẩn bị chu đáo phần hướng dẫn tự học của sinh viên;
- Tập bài giảng có sử dụng phần mềm dạy học (dạng full text và dạng Powerpoint);
- Tập tài liệu/ học liệu bổ trợ cho môn học đã thu thập được hoặc có minh chứng là sinh viên có thể tiếp cận được (xem chi tiết trong văn bản “Hướng dẫn xây dựng Đề cương môn học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ”);
- Tài liệu hướng dẫn chi tiết cách tích lũy đủ khối lượng kiến thức cho sinh viên theo yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ;
- Các mẫu vật, hiện vật hoặc các địa chỉ cần tham quan, khảo sát thực địa.

4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

- Có cơ sở vật chất (kể cả hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, thư viện, phòng đọc,...), thiết bị dạy học, phần mềm,... phù hợp với đặc thù của môn học và yêu cầu cụ thể của từng bài dạy học;
- Có học liệu, tài liệu (giáo trình, bài giảng, sách, tạp chí, đĩa CD, phần mềm,...) sinh viên có thể tiếp cận và sử dụng được;
- Có cơ chế chính sách thúc đẩy áp dụng PPDH phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ: Xác định và thực hiện tất cả các loại định mức lao động của giảng viên trong quá trình dạy học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ, có chế độ khen thưởng, khuyến khích vật chất và tinh thần cho cán bộ tích cực áp dụng các PPDH này (ưu tiên xét lên lương, xét các danh hiệu thi đua,...);
- Tổ chức và quản lý: Các cấp quản lý phải hiểu biết về phương thức đào tạo theo tín chỉ, về bản chất, quy chế, điều kiện cần thiết về PPDH theo yêu cầu tín chỉ, có quyết tâm cao, thường xuyên giám sát mọi hoạt động của cấp dưới và của giảng viên trong việc triển khai phương thức đào tạo theo tín chỉ nói chung, áp dụng PPDH, kiểm tra - đánh giá theo yêu cầu tín chỉ;
- Giảng viên phải quyết tâm và có kiến thức đầy đủ về phương thức đào tạo theo tín chỉ, PPDH theo yêu cầu tín chỉ và được huấn luyện cách thực hiện. Đơn vị đào tạo định kỳ tổ chức đánh giá, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, kết quả áp dụng PPDH theo yêu cầu của tín chỉ;
- Có nguồn kinh phí cần thiết để xây dựng và thực hiện PPDH phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ.

5. CÁC SẢN PHẨM ĐỔI MỚI PPDH

Giảng viên phải đăng ký sử dụng PPDH phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ với chủ nhiệm khoa (hoặc chủ nhiệm khoa trực thuộc) và trình các sản phẩm sau đây:

- Đề cương môn học (theo Hướng dẫn của ĐHQGHN);
- Tập giáo án cho toàn bộ môn học;

- Tập bài giảng trình chiếu bằng powerpoint, overhead hoặc các phần mềm thích hợp khác;
- Tập bài tập có lời giải dành cho môn học;
- Các tài liệu hỗ trợ cho môn học đã thu thập được;
- Băng video ghi lại ít nhất 1 buổi lên lớp theo PPDH mới;
- Đĩa CD hoặc DVD ghi lại toàn bộ đề cương môn học, tập giáo án, bài giảng trình chiếu, tài liệu minh hoạ, tài liệu tham khảo...;

Tuỳ theo ngành học, môn học có thể yêu cầu thêm các sản phẩm đặc thù như:

- Phần mềm bài giảng, có hình ảnh minh hoạ sinh động;
- Phần mềm các bài tập và bản hướng dẫn cách sử dụng;

C. PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TÌM KIẾM GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

I/ Người thực hiện

Họ tên: ThS. Lê Thanh

Email: lthanh@upt.edu.vn

Chức vụ: Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin

II/ Nội dung

Trong thời đại công nghệ thông tin lên ngôi, nguồn thông tin trở nên phong phú hơn bao giờ hết, nhưng để có thể nắm bắt được thông tin hiệu quả, chúng ta cần phải nhờ sự giúp đỡ của các công cụ tìm kiếm, mà cụ thể là một số mẹo tìm kiếm dưới đây:

1. Tìm kiếm trong một trang web cụ thể

Nếu bạn muốn tìm kiếm một nội dung nào đó trong trang web cụ thể thì các bạn sử dụng cú pháp sau: *[từ khóa tìm kiếm] [địa chỉ web bạn muốn tìm kiếm]*

Ví dụ: các bạn nhập vào ô tìm kiếm Google dòng **"hàm Excel thuthuatphanmem.vn"** thì kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị các nội dung có chứa từ hàm Excel trong trang thuthuatphanmem.vn

2. Tìm kiếm chính xác từ khóa

Sử dụng dấu ngoặc kép "" để tìm kiếm chính xác từ khóa theo một trật tự xác định.

Cú pháp: *"[từ khóa tìm kiếm]"*

Ví dụ: các bạn nhập dòng “*tổng hợp hình ảnh động*” vào ô tìm kiếm Google, kết quả các bạn sẽ nhận được là những trang web có chứa từ *tổng hợp hình ảnh động*.

3. Tìm kiếm nhấn mạnh vào từ khóa

Sử dụng dấu + các bạn sẽ có kết quả tìm kiếm có chứa từ khóa và bắt buộc có thêm từ sau dấu +.

Cú pháp: *[từ khóa]+[từ khóa bắt buộc phải có trong kết quả tìm kiếm]*

Ví dụ: các bạn nhập **samsungs8+tintức** vào ô tìm kiếm Google, kết quả Google trả về sẽ là những nội dung có chứa từ **tintức** về sản phẩm samsung s8.

4. Tìm kiếm loại bỏ từ trong kết quả tìm kiếm

Sử dụng dấu – trong từ khóa tìm kiếm để có thể loại bỏ từ không cần thiết (hoặc loại bỏ một trang web) trong kết quả tìm kiếm.

Cú pháp: *[từ khóa]-[từ cần loại bỏ/trang web cần loại bỏ trong kết quả tìm kiếm]*

Ví dụ: các bạn tìm kiếm trên Google với từ khóa **điện thoại iphone 8 –plus** thì kết quả tìm kiếm của bạn sẽ không xuất hiện **điện thoại iphone 8 plus**.

5. Thêm ký tự thay thế * vào cuối từ khóa tìm kiếm

Nếu bạn chỉ nhớ những từ đầu tiên trong câu thì các bạn có thể sử dụng dấu * để thay thế các từ không nhớ

Cú pháp: *[từ khóa]**

Ví dụ: các bạn nhập **đừng như*** vào ô tìm kiếm trên Google thì kết quả trả về sẽ là những nội dung có tiêu đề bao gồm **đừng như** cùng với các từ thay thế vào dấu *.

6. Tìm từ khóa trong tiêu đề trang

Để Google chỉ tìm kiếm từ khóa trong tiêu đề của các trang web thì các bạn có thể sử dụng từ khóa **intitle:**

Cú pháp: **intitle:** *[từ khóa]*

Ví dụ: các bạn tìm kiếm từ khóa **intitle: thủ thuật phần mềm**, kết quả tìm kiếm các bạn nhận được sẽ là những trang web có tiêu đề bao gồm từ khóa **thủ thuật phần mềm**.

7. Tìm từ khóa trong nội dung trang

Để tìm từ khóa trong nội dung trang các bạn có thể sử dụng cú pháp **intext:** *[từ khóa]*, kết quả tìm kiếm sẽ là những trang có nội dung trang chứa từ khóa bạn nhập.

Ví dụ: nhập trong ô tìm kiếm Google từ khóa **intext: cách đánh số trang từ trang bất kỳ**.

8. Tìm từ khóa trong đường dẫn

Tìm từ khóa trong đường dẫn (địa chỉ trang web) sử dụng cú pháp **inurl:** [từ khóa], kết quả tìm kiếm sẽ là những trang web có đường dẫn chứa từ khóa bạn nhập.

Nếu muốn tất cả các từ khóa đều xuất hiện trên đường dẫn của trang thì các bạn sử dụng cú pháp **allinurl:** [từ khóa]

9. Tìm từ khóa theo hashtag

Sử dụng dấu # để tìm kiếm những trang web có đánh hashtag cho từ khóa bạn nhập.

Cú pháp: #[từ khóa]

Ví dụ: #iphone

10. Sử dụng từ khóa OR hoặc AND để tìm kiếm

Từ khóa **OR** sử dụng để tìm kiếm 1 trong 2 từ khóa, còn từ khóa **AND** sử dụng để tìm kiếm nội dung chứa cả 2 từ khóa.

Cú pháp: [từ khóa 1] **OR** [từ khóa 2] hoặc [từ khóa 1] **AND** [từ khóa 2]

11. Các trang tìm kiếm thông tin hiệu quả cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin

<https://stackoverflow.com/>

<https://www.w3schools.com/>

<https://www.facebook.com/>

<https://www.youtube.com/>

D. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

I/ Người thực hiện

Họ tên: ThS. Nguyễn Hoàng Minh Nhật

Email: nhmnhat@upt.edu.vn

Chức vụ: Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin

II/ Nội dung

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương của đổi mới giáo dục đại học, Trường Đại học Nha Trang đã và đang triển khai mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ. Do mục tiêu cá thể hóa việc học tập, đào tạo theo tín chỉ có đặc điểm quan trọng nhất là làm cho mỗi người học có thể học theo năng lực và điều kiện của riêng mình. Đặc

điểm này buộc người học phải sử dụng, khai thác và phát huy được tính chủ động tự học của mình, và việc học như thế đồng thời giúp người học biết cách học để tự học – tự hoàn thiện kiến thức.

Quan niệm nền tảng của đào tạo theo tín chỉ là sự tích lũy kiến thức, quá trình học là quá trình kiến thức được cốp nhặt dần dần, tích lũy đến đâu được ghi nhận đến đấy. Do đó, chương trình đào tạo theo tín chỉ chú trọng đến việc đánh giá kết quả học tập thường xuyên. Để làm được điều này sinh viên cần phải biết phải nắm vững mọi quy trình, quy định, biết tự thích nghi và có năng lực tự học cao.

Vì vậy, để phát huy hiệu quả của mô hình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, ngoài nỗ lực từ phía nhà trường trong việc xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cấp cơ sở vật chất, cộng với sự nỗ lực của bản thân mỗi sinh viên trong việc chủ động trong học tập, “tự xây dựng cho mình kế hoạch học tập riêng, phù hợp với năng lực học tập, hoàn cảnh gia đình và sở thích cá nhân” thì sắp xếp lại hệ thống và quy trình quản lý đặc biệt là đổi mới công tác đánh giá là một việc hết sức cần thiết phải thực hiện.

2. Những vấn đề đặt ra đối với việc đánh giá sinh viên trong đào tạo tín chỉ

Thứ nhất, về mặt tư duy, điều quan trọng nhất trong đào tạo tín chỉ là người thầy phải chỉ ra con đường mà sinh viên sẽ phải đi, cách đi trên con đường đó, còn người sinh viên bắt buộc phải đi trên con đường đó trong suốt quá trình học một học phần. Người thầy cần đi sâu vào bản chất của các khái niệm ban đầu của từng chương, từng bài, nhắc lại những kiến thức là nền tảng để hình thành nên những khái niệm đó. Điều này sẽ làm cho sinh viên định hướng được cái mà họ phải phát triển từ những cái họ đã biết. Hãy giúp cho sinh viên hình dung ra những khái niệm ban đầu là gì? Sau đó, chỉ ra cái đích mà họ phải đi tới, cũng như cách đi thông qua những kiến thức cũ và cuối cùng, họ phải tự tìm, tự học để hiểu được vấn đề cốt lõi của học phần. Một nguyên lý quan trọng là những gì sinh viên tự làm được nên để họ tự làm, tự khám phá. Vì vậy, người thầy cần phải đưa ra những vấn đề đòi hỏi sinh viên phải đầu tư công sức và thời gian để đọc, để tìm hiểu. Nếu người thầy không đặt ra những vấn đề như vậy thì dù có ép sinh viên họ cũng không bao giờ đọc 1 cuốn sách tham khảo nào cả.

Do đó, chương trình đào tạo theo tín chỉ chú trọng đến việc đánh giá kết quả học tập thường xuyên. Lợi ích của việc học theo hệ thống tín chỉ đối với việc tự học của sinh viên được tính bằng khả năng lao động học tập của một sinh viên trung bình cộng với khả năng tự học của sinh viên đó. Đào tạo theo hệ thống tín chỉ thực chất là cá nhân hóa quy trình đào tạo, trao quyền chủ động cho sinh viên, tạo cơ hội cho sinh viên tự xây dựng kế hoạch học tập và tự quyết định về tiến độ và tốc độ tích lũy tín chỉ một cách phù hợp với năng lực và nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên, một thực tế hiện nay trong sinh viên mà thầy cô nào tham gia giảng dạy đều dễ dàng nhận thấy đó là sức ỳ và tính thụ động của sinh viên còn rất lớn. Hoạt động tự học vẫn còn mang tính hình thức, đối phó với các bài kiểm tra. Theo khảo sát trong sinh viên ở một số lớp, hầu hết các sinh viên được hỏi cho rằng tính chủ động trong học tập của sinh viên thấp. Đa số ý kiến cho rằng sinh viên không có thói quen tự học, chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Đa phần sinh viên đợi đến khi thi mới học. Như vậy, rõ ràng nếu giảng viên nỗ lực để sinh viên tự học, học ngay từ đầu và đưa ra các phương pháp giảng dạy hướng tới mục tiêu này trong khi sinh viên thì cứ nhờn nhờ, lười học, trốn học... thì không thể có kết quả tốt.

Từ những phân tích trên ta thấy một điều đáng quan tâm là đổi mới phương pháp dạy đại học phải đi đôi với việc đổi mới cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Trước đây cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên chỉ chú trọng vào kết quả kỳ thi cuối khóa và việc đánh giá chỉ chú trọng đến kiến thức chứ chưa chú trọng đến việc phát huy tư duy, khả năng sáng tạo, khả năng làm việc nhóm, ..Trong bối cảnh mới, với việc đổi mới phương pháp dạy học, việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần thiết phải đổi mới theo hướng nhà trường và giảng viên có thể sử dụng các loại kiểm tra khác nhau trong đánh giá quá trình đã được sử dụng ở các đại học nước ngoài như kiểm tra ngắn, kiểm tra đột xuất, bài tập làm ở nhà, dự án hay đồ án thiết kế, báo cáo nghiên cứu khoa học, tiểu luận, thi giữa học kỳ... Về nội dung thì các bài kiểm tra đánh giá này nên được tăng cường các phân thuộc loại nhận thức bậc cao trong bảng xếp loại Bloom như: áp dụng, phân tích, tổng hợp, và thẩm định. Cách kiểm tra đánh giá này sẽ làm cho sinh viên chú ý việc suy luận, nghiên cứu, phân tích giải quyết vấn đề một cách thường xuyên trong quá trình học tập, và sẽ chấm dứt tình trạng học vẹt, học tủ, hay dùng phao để gian lận thi cử. Khi đó giảng viên sẽ

khuyến khích sinh viên tham khảo nhiều tài liệu khi làm bài ở nhà, có thể cho sinh viên hợp tác theo nhóm, và có thể cho sinh viên sử dụng tài liệu trong các kỳ kiểm tra đó.

Thứ 2, nhìn lại công tác thi cử trong thời gian qua tại Trường ta, chúng ta thấy còn nhiều khó khăn có thể kể ra như sau:

- Nhà trường thường tổ chức thi theo đợt (thường là 2 tuần cuối của học kỳ 16 tuần) trong khi quá trình học tập của sinh viên thường chỉ kéo dài 11 tuần (45 tiết, mỗi tuần 4 tiết). Vậy có nghĩa là sau khi học xong hơn một tháng sinh viên mới thi, như vậy các kiến thức tích lũy trong quá trình học sẽ bị rơi rớt ít nhiều.
- Trong công tác thi cử, theo quy định của Nhà Trường, giáo viên giảng dạy (Bộ môn) tự tổ chức thi nhưng do khó khăn về nhân sự, phòng học nên thường phải huy động từ các Bộ môn khác trong Khoa, thậm chí cả các khoa khác và đã có một số sai sót xảy ra như tình trạng sinh viên thi hộ, cán bộ coi thi không nghiêm túc... Một thực tế khác chúng ta cũng dễ thấy là khi chính giảng viên giảng dạy là người coi thi thì sinh viên rất nghiêm túc (1 giáo viên làm việc hiệu quả hơn 2 giám thị).
- Công tác quản lý đề thi, bài thi, hậu cần thi cử khá phức tạp

3. Phương pháp đánh giá theo quá trình.

Trường ta đã thực hiện việc đào tạo theo hình thức tín chỉ, nên chẳng chúng ta thực hiện đánh giá theo quá trình, ví dụ một môn học có 3 tín chỉ, sau mỗi tín chỉ giáo viên có thể đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Tùy vào từng giáo viên và đặc trưng môn học để có thể lựa chọn các hình thức đánh giá như cho làm bài kiểm tra viết, vấn đáp, bài tập, tiểu luận,... Nếu 3 lần đánh giá mà đạt yêu cầu thì có thể không cần phải tổ chức thi kết thúc môn nữa (điểm của học phần là điểm TB cộng của 3 lần đánh giá). Nhà trường nên quy định là sinh viên phải đạt kết quả ít nhất là 2/3 số lần kiểm tra, đánh giá và điểm TB cộng của 3 lần đánh giá phải đạt từ 5 điểm trở lên thì mới công nhận đạt yêu cầu. Để thực hiện đánh giá được tốt chúng ta nên giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho giáo viên thực hiện việc đánh giá này. Sau khi đánh giá xong, giáo viên nộp kết quả về cho Phòng Đào tạo hoặc phòng

ĐBCL&KT. Phòng ban chức năng chỉ nên thực công tác kiểm tra, giám sát và đặc biệt là công tác hậu kiểm để hướng giảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Nếu làm được như vậy thì các khó khăn trong công tác đánh giá sinh viên nêu ra ở trên sẽ được khắc phục. Cụ thể, sinh viên sẽ phải xác định ngay động cơ học tập và học ngay từ đầu. Công tác tổ chức thi cử được đơn giản hóa và mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm cơ sở vật chất, nhân lực cho Nhà trường.

4. Kết luận & khuyến nghị

4.1. Kết luận

Đổi mới công tác đánh giá kết quả học tập của sinh viên là việc làm quan trọng và thiết thực để khắc phục các hạn chế trong công tác thi cử (vốn được thiết kế theo phương thức đào tạo niên chế). Đây là một yêu cầu khách quan của thực tế vừa là động lực phát triển, đòi hỏi mỗi thầy giáo nhận thức sâu sắc được vai trò và trách nhiệm tích cực tham gia vào quá trình đổi mới ở đại học, đòi hỏi sinh viên phải thay đổi vai trò, cách học cho phù hợp. Nó cũng đặt ra cho những nhà quản lý những yêu cầu mới trong việc trang bị cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học, đánh giá xếp loại sinh viên, giảng viên,... Đây là nghĩa vụ, trách nhiệm và cũng chính là lương tâm của của mỗi chúng ta trước những thử thách to lớn trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước.

4.2. Khuyến nghị

Đổi mới công tác đánh giá là một trong những việc cần làm để nâng cao chất lượng đào tạo theo tín chỉ. Để hoạt động này đạt hiệu quả cao không thể thiếu các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất: phòng học, trang thiết bị học tập, nguồn học liệu... Trong đó hệ thống nguồn học liệu đầy đủ về số lượng, phong phú về nội dung và chuẩn mực về chất lượng là một yêu cầu không thể thiếu trong hoạt động tự học của sinh viên. Do đó, Nhà trường cần có kế hoạch để không ngừng cải thiện điều kiện cơ sở vật chất của mình như:

- Củng cố, nâng cấp, mở rộng hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, bàn ghế, phòng học, thư viện; bám sát yêu cầu của các đề cương môn học để chuẩn bị các học liệu được coi là bắt buộc ghi trong đề cương môn học.

- Tăng cường khả năng khai thác các tiện ích của mạng nội bộ, mở rộng nguồn tư liệu điện tử, thiết bị dạy học... bằng cách ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin hiện đại.

Ngoài các điều kiện về cơ sở vật chất, khi xem xét các điều kiện phục vụ hoạt động tự học, các nhà quản lý cũng cần quan tâm tới các điều kiện phục vụ, thái độ phục vụ sinh viên của các bộ phận chuyên trách, các chính sách hỗ trợ của nhà trường để tạo cho sinh viên một môi trường học tập tốt nhất.

-Giảm lượng sinh viên trên lớp đối với các ngành Kinh tế và Kế toán tài chính để đảm bảo chất lượng học tập theo hệ thống tín chỉ.

Tài liệu tham khảo

Diễn đàn đổi mới phương pháp giảng dạy-đánh giá và quản lý đại học
<http://ntu.edu.vn/phongban/chatluongdt/default.aspx>

Luật sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2009 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2009, ban hành ngày 04 tháng 12 năm 2009.

Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐBGDDT ngày 15/8/2007 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.